**BÀI 12: VỊ TRÍ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN ĐÔNG**

# Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Biển Đông là vùng biển thuộc

A. Ấn Độ Dương. B. Thái Bình Dương. C. Đại Tây Dương. D. Địa Trung Hải.

**Câu 2.** Về vị trí địa lý,biển Đông được coi là cầu nối giữa Thái Bình Dương và

A. Bắc Băng Dương. B. Ấn Độ Dương. C. Đại Tây Dương. D. Địa Trung Hải.

**Câu 3:** Biển Đông là vùng biển chung của 9 quốc gia ở châu Á, trong đó có

A. Trung Quốc B. Lào C. Ấn Độ D. Nhật Bản

**Câu 4:** Phía tây nam của biển Đông nối với biển An – đa – man của Ấn Độ Dương thông qua eo biển

**A.** La – li – man – tan B. Ma – lắc – ca C. Lu – dông D. Đài Loan

**Câu 5.** Tuyến đường vận tải quốc tế qua Biển Đông được coi là nhộn nhịp thứ 2 trên thế giới chỉ sau biển

A. Địa Trung Hải B. Hoa Đông. C. Caribê. D. Gia - va.

**Câu 6.** Eo biển Ma-lắc-ca là điểm điều tiết giao thông quan trọng bậc nhất ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Âu. B. Châu Mĩ. C. Châu Phi. D. Châu Á.

**Câu 7.** Biển Đông là một trong những biển lớn và là đường vận chuyển huyết mạch của khu vực

**A.** châu Á - Thái Bình Dương. **B.** Bắc Mĩ và eo biển Đan Mạch.

**C.** châu Âu và mũi Hảo Vọng. **D.** châu Phi và châu Nam Cực.

**Câu 8.** Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của người dân ở một số nước thuộc khu vực nào sau đây?

A. Châu Phi. B. Châu Mĩ. C. Châu Âu. D. Châu Á

**Câu 9:** Biển Đông là vùng biển chung của 9 quốc gia ở châu Á, trong đó có

A. Ma – lai – xi - a B. Mĩ C. Liên bang Nga D. Mi – an - ma

**Câu 10.** Các cảng biển lớn trên Biển Đông có vai trò nào sau đây?

A. Điểm trung chuyển của tàu thuyền. B. Nơi khai thác và chế biến dầu khí.

C. Điểm tập trung phát triển du lịch. D. Nơi giải quyết các vấn đề xã hội.

**Câu 11:** Eo biển Ma – lắc – ca là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng, kết nối nhiều nước châu Á, trong đó có 3 nước đông dân của thế giới là In – đô – nê – xi – a, Trung Quốc và

A. Ai Cập B. Liên bang Nga C. Ấn Độ D. Mông Cổ

**Câu 12:** Vùng biển nào sau đây là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương?

**A.** Biển Địa Trung Hải. **B.** Biển Đông. **C.** Biển Đỏ. **D.** Biển Đen.

 **Câu 13:** Trong lịch sử, Biển Đông được coi là tuyến đường thiết yếu trong giao thông, giao thương, di cư,…giữa

A. Trung Quốc và Nhật Bản B. Trung Quốc và Đông Á

C. Ấn Độ và Nam Á D. Ấn Độ và Trung Quốc

**Câu 14:** Các quốc gia ở khu vực nào sau đây có nền kinh tế gắn trực tiếp với con đường thương mại, hệ thống cảng biển và tài nguyên trên Biển Đông?

A. Đông Bắc Á và Tây Âu B. Đông Bắc Á và Đông Nam Á

C. Đông Nam Á và Nam Á D. Nam Á và Tây Á

**Câu 15.** Ở Biển Đông, nguồn tài nguyên thiên nhiên nào sau đây có trữ lượng vào loại lớn nhất thế giới?

**A.** Muối biển. **B.** Băng cháy. **C.** Dầu khí. **D.** Quặng sắt.

**Câu 16:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự phong phú về nguồn tài nguyên thiên nhiên của Biển Đông?

A. Biển Đông là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng nhất châu Á

B. Biển Đông có hàng trăm loài sinh vật, bao gồm cả động vật và thực vật

C. Biển Đông là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng truyền thống của các nước lớn

D. Biển Đông là nơi tập trung các mô hình chính trị, kinh tế xã hội đa dạng

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò quan trọng của Biển Đông về mặt kinh tế?

A. Biển Đông là nơi diễn ra quá trình giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn

B. Biển Đông là tuyến đường vận tải hàng hải nhộn nhịp thứ hai thế giới

C. Các nước Đông Nam Á ven biển hưởng lợi trực tiếp về kinh tế từ biển Đông

D. Các nước ven biển Đông có hoạt động khai thác hải sản và dầu khí sôi động

**Câu 18**. Ngành kinh tế nào sau đây của Biển Đông được đẩy mạnh nhờ hệ sinh vật đa dạng dưới đáy biển và cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp?

A. Du lịch biển. B. Nuôi trồng thủy, hải sản.

C. Khai thác khoáng sản. D. Đánh bắt cá.

**Câu 19.** Nội dung nào sau đây thể hiện tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông?

**A.** Là tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp nhất trên thế giới.

**B.** Là tuyến hàng hải nối Thái Bình Dương với Bắc Băng Dương

**C.** Có nguồi tài nguyên thiên nhiên biển phong phú.

**D.** Là tuyến giao thông hàng hải duy nhất trên biển.

**Câu 20.** Nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng trên biển Đông là điều kiện thuận lợi để các nước

A. kiểm soát, đảm bảo an ninh giao thông trên biển.

B. xây dựng cơ sở hậu cần, kỹ thuật, phục vụ quân sự.

C. phát triển hoạt động kinh tế có tầm chiến lược.

D. xây dựng các trạm thông tin, trạm dừng chân.

**Câu 21.** Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của quốc gia nào sau đây?

**A.** Trung Quốc. **B.** Hàn Quốc. **C.** Việt Nam. **D.** Nhật Bản.

**Câu 22:** Hiện nay, quần đảo Hoàng Sa trực thuộc quyền quản lý hành chính của

A. thành phố Đà Nẵng. B. tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

C. tỉnh Cà Mau. D. tỉnh Khánh Hòa

**Câu 23.** Hiện nay, quần đảo Trường Sa trực thuộc quyền quản lí hành chính của

A. thành phố Đà Nẵng. B. tỉnh Kiên Giang.

C. tỉnh Khánh Hòa. D. tỉnh Nghệ An.

**Câu 24**. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tầm quan trọng của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với Việt Nam về mặt quốc phòng– an ninh?

A. Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.

B. Hình thành tuyến phòng thủ nhiều tầng, từ xa đến gần bảo vệ đất liền.

C. Tạo thế mạnh cho dịch vụ hàng hải và đánh bắt hải sản trong khu vực

D. Giúp xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.

**Câu 25:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tầm quan trọng của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với Việt Nam về mặt kinh tế?

**A.** Tạo thế mạnh về dịch vụ hàng hải cho nước ta trên Biển Đông

**B.** Tạo tuyến phòng thủ nhiều tầng từ xa đến gần để bảo vệ đất liền

**C.** Tạo thế mạnh để phát triển kinh tế du lịch biển đảo cho nước ta

**D.** Tạo thuận lợi để phát triển ngành nuôi trồng, chế biến thủy sản

**Câu 26:** Tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Đây là hai quần đảo duy nhất thuộc khu vực Biển Đông

B. Đây là hai quần đảo lớn nhất thuộc khu vực Biển Đông

C. Phục vụ tuyến hàng hải huyết mạch trên Biển Đông

D. Là nơi tiếp nhiên liệu duy nhất cho các tàu trên biển

**Câu 27.** Đối với Việt Nam, tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa được thể hiện ở điểm nào sau đây ?

**A.** Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.

**B.** Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.

**C.** Có ý nghĩa về chiến lược quốc phòng, an ninh, kinh tế biển.

**D.** Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam?

**A.** Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông chỉ thuận lợi để đầu tư và phát triển du lịch.

**B.** Việt Nam được đánh giá là quốc gia có lợi thế và tiềm năng to lớn về tài nguyên biển.

**C.** Vùng biển rộng lớn với nhiều đảo là không gian trọng yếu để phát triển văn hóa.

**D.** Biển đảo là nguồn cung cấp lương thực chủ yếu cho cuộc sống của nhân dân Việt Nam.

**Câu 29:** Đặc điểm chung về vị trí địa lý của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

A. gần với khu vực đất liền Việt Nam nhất B. nằm ở vị trí trung tâm của Biển Đông

C. đều thuộc khu vực miền Bắc Việt Nam D. đều thuộc khu vực miền Nam Việt Nam

**Câu 30:** Cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đều tạo thuận lợi để Việt Nam phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

A. nông nghiệp lúa nước B. lâm nghiệp

C. công nghiệp chế tạo D. khai thác hải sản

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 31:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Biển Đông là tên do người Việt Nam đặt từ xa xưa cho vùng biển nằm ở phía đông đất nước (Dư địa chí của Nguyễn Trãi năm 1435). Tên tiếng Anh của Biển Đông là South China Sea, do tổ chức Thủy đạc quốc tế đặt theo thông lệ quốc tế dựa vào tên địa danh của một quốc gia ven biển có diện tích lãnh thổ đất liền lớn nhất nhưng tên gọi này không hàm ý về chủ quyền. Người Trung Quốc gọi là Nam Hải, người Phi – lip – pin gọi là Biển Tây”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.77)

a. Biển Đông có nhiều tên gọi khác nhau tùy theo cách gọi của từng quốc gia.

b. Tổ chức Thủy đạc quốc tế đặt tên cho Biển Đông là South China Sea (tức là vùng biển phía Nam Trung Quốc) vì Trung Quốc là quốc gia ven Biển Đông có diện tích lớn nhất.

c. Theo tổ chức Thủy đạc quốc tế, Biển Đông là vùng biển thuộc chủ quyền duy nhất của Trung Quốc.

d. Biển Đông là tên do người Việt Nam đặt do vùng biển này nằm ở phía đông đất nước ta, nhưng người Phi – lip – pin lại gọi là Biển Tây vì vùng biển này nằm ở phía tây đất nước Phi – lip – pin.

**Câu 32:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**“**Biển Đông là nơi cư trú của 12 nghìn loài sinh vật, trong đó có khoảng 2040 loài cá, 350 loài san hô, 662 loài rong biển, 12 loài có vú… Trong khu vực này, tập trung 221 loài cây nước mặn tạo nên diện tích rừng ngập mặn tương đối lớn.

Khu vực thềm lục địa của biển Đông có tiềm năng dầu khí cao như bồn trũng Bru – nây, Nam Côn sơn, Hoàng Sa,…”

 (Nguyễn Văn Âu, *Địa lí tự nhiên Biển Đông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002, tr.33, 71 – 72)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú ở Biển Đông.

b. Nguồn tài nguyên sinh vật ở Biển Đông rất phong phú đa dạng, nhưng chỉ có động vật mà không có thực vật.

c. Dầu khí là một trong những nguồn tài nguyên khoáng sản đặc biệt quan trọng ở Biển Đông.

d. Nguồn dầu khí ở Biển Đông chỉ có thể được khai thác ở 3 địa điểm: bồn trũng Bru – nây, Nam Côn sơn, Hoàng Sa.

**Câu 33:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Quần đảo Hoàng Sa (trực thuộc huyện đảo Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng) bao gồm hai nhóm đảo chính: nhóm phía tây (nhóm Lưỡi Liềm hay Trăng Khuyết) gồm một số đảo như Hoàng Sa, Tri Tôn, Hữu Nhật, Duy Mộng,…; nhóm phía đông (nhóm An Vĩnh) gồm các đảo tương đối lớn như Phú Lâm, Đa Cây, Linh Côn và các bãi ngầm, trong đó lớn nhất là đảo Phú Lâm.

Quần đảo Trường Sa (trực thuộc huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa) được chia thành 8 cụm là Song Tử, Loại Ta, Thị Tứ, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm (An Bang) và Bình Nguyên.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ cánh diều, tr.81)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về tiềm năng phát triển du lịch của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

b. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt trực thuộc thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

c. Đảo Phú Lâm là một trong những đảo lớn nhất thuộc nhóm phía đông của quần đảo Hoàng Sa.

d. Nhóm đảo Loại Ta là 1 trong 8 cụm thuộc quần đảo Trường Sa.

**Câu 34:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Biển Đông là mạch đường thiết yếu vận chuyển dầu và các nguồn tài nguyên thương mại từ Trung Cận Đông và Đông Nam Á tới Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Hơn 90% lượng vận tải thương mại của thế giới thực hiện bằng đường biển và 45% trong số đó phải đi qua vùng biển Đông. Nhiều nước và vùng lãnh thổ ở khu vực Đông Á có nền kinh tế phụ thuộc sống còn vào con đường biển này như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo và Trung Quốc. Hàng năm, có khoảng 70% khối lượng dầu mỏ nhập khẩu được vận chuyển bằng đường biển qua biển Đông. Trung Quốc có 29/39 tuyến đường hàng hải và khoảng 60% lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, 70% lượng dầu mỏ nhập khẩu được vận chuyển bằng đường biển qua biển Đông. Ven Biển Đông có hơn 500 cảng biển, trong đó có 2 cảng vào loại lớn và hiện đại nhất thế giới là cảng Xin – ga – po và Hồng Công. Thương mại và công nghiệp ngày càng gia tăng ở khu vực.

a. Những dẫn chứng được đưa ra trong đoạn tư liệu cho thấy Biển Đông là tuyến đường giao thông biển huyết mạch của khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

b. Nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á có nền kinh tế phụ thuộc trực tiếp vào Biển Đông.

c. Tất cả các tuyến đường hàng hải của Trung Quốc để xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là dầu mỏ đều phải đi qua Biển Đông.

d. Xin – ga – po và Hồng Công là hai cảng biển lớn và hiện đại nhất ở khu vực ven Biển Đông.

**Câu 35:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Các nước giáp Biển Đông có sản lượng đánh bắt và nuôi trồng hải sản đứng hàng đầu thế giới như: Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam, In – đô – nê – xi – a và Phi – lip – pin.

Theo tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Biển Đông là vùng biển có sản lượng đánh bắt hải sản hàng đầu thế giới với khoảng 6 triệu tấn, chiếm 10% tổng khối lượng toàn thế giới, riêng sản lượng cá xếp thứ 4/19 thế giới.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.76)

a. Những dẫn chứng được đưa ra trong đoạn tư liệu cho thấy Biển Đông có tầm quan trọng chiến lược về kinh tế, chính trị - an ninh với nhiều quốc gia.

b. Theo tổ chức UNESCO, Biển Đông là vùng biển có sản lượng đánh bắt hải sản hàng đầu thế giới.

c. Việt Nam là một trong những quốc gia ven Biển Đông có sản lượng đánh bắt hải sản đứng hàng đầu thế giới

d. Biển Đông là vùng biển có sản lượng đánh bắt hải sản chiếm tỉ lệ gần như tuyệt đối trên toàn thế giới.

**Câu 36:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đảo Trường Sa thuộc quần đảo Trường Sa (huyện Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa) là một trong những đảo lớn, quan trọng (cùng với đảo Song Tử Đông, Song Tử Tây, đảo Thị Tứ, đảo Loại Ta, đảo Ba Bình, đảo Nam Yết…ở quần đảo Trường Sa). Hiện nay, trên đảo Trường Sa và một số đảo khác thuộc quần đảo đã thành lập xã đảo thuộc huyện Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa. Nhiều công trình dân sinh như sân bay, cột cờ và đài tưởng niệm, trường học, bệnh xá, chùa, cột thu tiếp sóng viễn thông….đã được xây dựng góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của bộ đội và nhân dân trên huyện đảo, đồng thời góp phần củng cố và tăng cường cho công cuộc bảo vệ, thực thi chủ quyền của Tổ quốc trên quần đảo Trường Sa.

a. Đảo Trường Sa là đảo lớn và quan trọng duy nhất thuộc quần đảo Trường Sa.

b. Trên đảo Trường Sa hiện nay, nhà nước ta đã thành lập được xã đảo và xây dựng được nhiều công trình phục vụ đời sống nhân dân.

c. Việc thành lập các xã đảo và huyện đảo Trường Sa là một biện pháp thực thi chủ quyền biển đảo của Đảng và Nhà nước ta.

d. Việc xây dựng sân bay, trường học, bệnh viện….trên quần đảo Trường Sa nhằm mục đích duy nhất là cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

**Câu 37:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Biển Đông có nhiều cấu trúc địa lý như đảo san hô, bãi cạn, bãi ngầm,… Khí hậu mang tính chất nhiệt đới với nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo vĩ độ và mùa. Đặc biệt, đây là khu vực hình thành và hoạt động nhiều của áp thấp nhiệt đới, bão, sóng thần. Mỗi năm trung bình có 9 – 10 cơn bão hình thành và hoạt động trên Biển Đông thường từ tháng 5 đến hết tháng 10. Vị trí, địa lý và khí hậu đặc biệt tạo cho vùng Biển Đông sự đa dạng sinh học điển hình trên thế giới về cấu trúc thành phần loài động thực vật, hệ sinh thái và nguồn gen.

a. Sự đa dạng về sinh học ở Biển Đông chỉ chủ yếu tập trung ở các loài động vật.Các

b. Một trong những khó khăn của các quốc gia vùng ven Biển Đông là phải thường xuyên đối mặt với bão, sóng thần từ biển.

c. Các loại thiên tai như bão, sóng thần… ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương đều xuất phát từ Biển Đông.

d. Yếu tố quy định sự đa dạng sinh học của Biển Đông là vị trí, địa lý và khí hậu.

**Câu 38:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vùng biển xung quanh các quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa tạo thành ngư trường khổng lồ cho đánh bắt hải sản xa bờ. Tại các đảo có thể phát triển ngành đóng tàu, ngư nghiệp và nuôi trồng thủy sản, du lịch, thể thao, nghỉ dưỡng. Trên các đảo có thể xây dựng các trung tâm bảo tồn sinh vật biển, nghiên cứu sự đa dạng sinh học khu vực Biển Đông. Tuy nhiên, do quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cách xa bờ, khí hậu khắc nghiệt, thiếu nước ngọt, bão tố quanh năm, dân cư còn khá thưa thớt nên khó khăn cho xây dựng các cơ sở kinh tế.

a. Đoạn tư liệu chỉ cung cấp thông tin về tiềm năng và những thuận lợi trong quá trình phát triển kinh tế ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

b. Các ngư trường đánh bắt hải sản xa bờ của nước ta ở Biển Đông chỉ được hình thành ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

c. Ngành đóng tàu và du lịch là một trong những thế mạnh có thể khai thác và phát triển ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

d. Trở ngại duy nhất cho sự phát triển của Hoàng Sa và Trường Sa hiện nay là dân cư còn quá thưa thớt.

**Câu 39:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Biển Đông là tuyến đường giao thông biển huyết mạch kết nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, châu Âu với châu Á. Khu vực này có nhiều eo biển đặc biệt quan trọng đối với thương mại toàn cầu, như eo Đài Loan, Ba – si, Ga – xpa, Ca – li – man – tan và đặc biệt là Ma – lắc – ca – “hành lang” hàng hải chính, kết nối nhiều nước, trong đó có 3 nước đông dân của thế giới là Ấn Độ, In – đô – nê – xi – a và Trung Quốc. Mỗi ngày có khoảng từ 150 – 200 tàu các loại qua lại Biển Đông, trong đó có khoảng 50% là tàu có trọng tải trên 5000 tấn, hơn 10% là tàu có trọng tải từ 30 000 tấn trở lên. Lượng dầu lửa và khí hóa lỏng được vận chuyển qua vùng biển này lớn gấp 15 lần lượng chuyên chở qua kênh đào Pa – na – ma.

a. Những thông tin đoạn tư liệu cung cấp cho thấy Biển Đông là địa bàn chiến lược quan trọng về kinh tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

b. Biển Đông là tuyến đường biển duy nhất nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, châu Âu với châu Á.

c. Khu vực Biển Đông có rất nhiều eo biển quan trọng, trong đó quan trọng nhất là eo biển Ma – lắc – ca.

d. Mỗi ngày có khoảng 150 – 200 tàu với các trọng tải khác nhau qua lại Biển Đông, , trong đó tài chở dầu và khí hóa lỏng đều có trọng tải từ 30 000 tấn trở lên.

**Câu 40:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam”

**(**Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 22 - 10 – 2018 về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*)

a. Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 22 - 10 – 2018 của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều bằng chứng khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

b. Quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam hiện nay có sự gắn bó mật thiết với Biển Đông.

c. Trách nhiệm phát triển bền vững kinh tế biển không liên quan đến những người dân sống trong khu vực đất liền.

d. Nhiệm vụ phát triển kinh tế biển với đảm bảo an ninh quốc phòng luôn có sự gắn bó mật thiết, không tách rời nhau.